Được ký bởi: Trần Trọng Toàn
Ngày ký: 16/10/2026 17:21:11

UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12930 /SNNMT-MT

V/v công khai kết quả quan trắc nước mặt trên địa bàn thành phố Đồng Nai (đợt 06 năm 2026)

Đồng Nai, ngày 16 tháng 10 năm 2026

Kính gửi:
- Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế thành phố Đồng Nai;
- UBND các phường, xã trên địa bàn thành phố Đồng Nai;
- Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai;
- Các chủ đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp;
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thủy lợi Bình Phước;
- Công ty CP Cấp thoát nước Bình Phước;
- Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Thực hiện Khoản 6 Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Qua tổng hợp kết quả quan trắc nước mặt đợt 06/2026 (từ ngày 12/5/2026 đến ngày 29/5/2026) thực hiện tại 55/169 vị trí tại 08 sông, 06 hồ của khu vực phía Nam Đồng Nai và 09/81 vị trí tại 05 sông của khu vực phía Bắc Đồng Nai;

Sở Nông nghiệp và Môi trường công khai kết quả quan trắc nước mặt trên địa bàn thành phố Đồng Nai (so sánh với Quy chuẩn QCVN 08:2023/BTNMT chất lượng nước mặt)[1] như sau:

1. Kết quả quan trắc nước mặt các sông suối khác trên địa bàn Đồng Nai:

1.1. Khu vực phía nam thành phố Đồng Nai:

- *Sông Đạ Hoai (xã Nam Cát Tiên):* Sông Đạ Hoai bắt nguồn từ Bảo Lâm tỉnh Lâm Đồng sau khi chảy qua địa phận giáp ranh giữa 2 tỉnh thuộc khu vực xã Nam Cát Tiên, Tp. Đồng Nai và xã ĐạTẻh tỉnh Lâm Đồng, hợp lưu cùng với

[1] QCVN 08:2023/BTNMT quy định giá trị giới hạn các thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người tại Bảng 1 (40 thông số) và giá trị các thông số ảnh hưởng nước mặt phục vụ cho việc phân loại nước và bảo vệ môi trường sống dưới nước tại Bảng 2 và Bảng 3. Các mức phân loại đánh giá chất lượng nước như sau:
- Mức A: Chất lượng nước tốt, có thể được sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.
- Mức B: Chất lượng nước trung bình, có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.
- Mức C: Chất lượng nước xấu, do chứa một lượng lớn các chất ô nhiễm, có thể được sử dụng cho các mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.
- Mức D: Nước có chất lượng rất xấu, có thể gây ảnh hưởng lớn tới cá và các sinh vật sống trong môi trường nước, có thể được sử dụng cho các mục đích giao thông thuỷ và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp.

Số 518-520, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai
Điện thoại: 0251.3822.933 ; Fax : 0251.3827.364

nhánh suối Da Guy giáp ranh xã Đạ Hoai tỉnh Lâm Đồng sau đó cùng chảy về sông Đồng Nai đoạn 1.

Chất lượng nước sông Đạ Hoai đợt 6/2026 nhìn chung ổn định và tương đương với đợt 5/2026, đồng thời có chiều hướng cải thiện so với cùng kỳ năm 2025. Kết quả quan trắc cho thấy chất lượng nước khá tốt với các chỉ số hữu cơ, dinh dưỡng, TSS đều dao động ở mức từ A đến B và có xu hướng cải thiện nhẹ ở một số chỉ tiêu hữu cơ và dinh dưỡng. Tuy nhiên ghi nhận 2/7 thông số vượt ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp: E.Coli vượt 8,5 lần, Sắt vượt 1,92 lần.

- Khu vực sông Đồng Nai đoạn 1 (xã Nam Cát Tiên và xã Thanh Sơn):

Chất lượng nước sông Đồng Nai đoạn 1 đợt 6/2026 quan trắc tại 02 vị trí Xã Nam Cát Tiên và Bến đò 107 có chiều hướng giảm so với đợt 5/2026 và cải thiện so với cùng kỳ năm 2025. Nguồn nước sông Đồng Nai đoạn 1 ghi nhận khả năng tự làm sạch tốt đối với các chất ô nhiễm hữu cơ và vật lý. Các chỉ tiêu pH, DO, BOD_5, COD, Tổng Phốt pho (TP) đều duy trì ổn định ở mức A. Nhóm chỉ tiêu dinh dưỡng, vi sinh và chất rắn lơ lửng bao gồm Tổng Nitơ (TN), Coliform, Coliform chịu nhiệt và TSS phổ biến ở mức B. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp phát hiện 2/7 thông số vượt ngưỡng tối đa: E.Coli vượt từ 7,0-17 lần, Sắt vượt từ 2,0-2,7 lần.

- Khu vực sông Bé (phường Trị An):

Chất lượng nước sông Bé đợt 6/2026 có chiều hướng cải thiện rõ rệt so với đợt 5/2026 và cùng kỳ 2025. Kết quả quan trắc cho thấy nguồn nước sông Bé có sự ổn định đối với các chỉ tiêu sinh hóa và hữu cơ, tất cả các chỉ số chất lượng nước đều đạt mức A và B. Hàm lượng TSS và vi sinh có xu hướng giảm mạnh. Tuy nhiên kết quả vẫn ghi nhận nguồn nước không phù hợp sử dụng trực tiếp do phát hiện E.Coli vượt từ 8,5-11,5 lần, Sắt vượt từ 1,9-2,3 lần.

- Khu vực hồ Trị An (phường Trị An, xã La Ngà, xã Thanh Sơn và xã Thống Nhất):

Chất lượng nước hồ Trị An đợt 6/2026 có xu hướng suy giảm rõ rệt so với đợt 5/2026 . Đối với nhóm chỉ tiêu phân loại chất lượng nước có ảnh hưởng đến đời sống thủy sinh và hệ sinh thái, đợt 6 ghi nhận hàm lượng hữu cơ, dinh dưỡng và vi sinh đều có xu hướng tăng, COD tại một số vị trí đo được ở mức C (gồm Xã La Ngà - xóm Bến Cá, Giữa hồ lớn, Nhà máy nước Vĩnh An), Tổng Nitơ phổ biến ở mức B, riêng tại vị trí Cửa sông Đồng Nai đổ vào hồ nồng độ Tổng Nito đợt 6 ở mức cảnh báo từ C đến D. Chỉ số diệp lục Chlorophyll-a cũng có chiều hướng tăng so với đợt 5 , phổ biến từ mức B đến mức C tại các vị trí quan trắc, tăng cao nhất tại Xã La Ngà - xóm Bến Cá và khu vực hồ nhỏ. Đối với nhóm chỉ tiêu ảnh hưởng đến sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, kết quả quan trắc phát hiện 3/7 thông số vượt ngưỡng tối đa: E.Coli vượt từ 1,15-65 lần, Amoni vượt từ 1,03-1,1 lần (Cửa sông Đồng Nai), Sắt vượt từ 1,2-2,8 lần,

trong đó nồng độ E.Coli ghi nhận có chiều hướng tăng trên diện rộng so với đợt 5.

Với kết quả quan trắc đợt 6/2026 này, nguồn nước hồ Trị An cơ bản vẫn đáp ứng cho mục tiêu cấp nước, tuy nhiên tại một số vị trí phát hiện ô nhiễm lưu ý không sử dụng trực tiếp cho sinh hoạt khi chưa qua các biện pháp xử lý phù hợp.

- Khu vực Sông La Ngà, suối Tam Bung, hồ Đa Tôn (xã Phú Lâm, xã Định Quán, xã Xuân Bắc, xã La Ngà):

+ Chất lượng nước sông La Ngà đợt 6/2026 có chiều hướng giảm so với đợt 5/2026 và cùng kỳ năm 2025, đồng thời có dấu hiệu ô nhiễm hữu cơ và vi sinh. Tại các vị trí xã Phú Lâm, xã Định Quán và sau thác Trời, chỉ số Coliform chịu nhiệt đều chạm mức D. Hàm lượng Tổng Nitơ (TN) dao động từ mức B đến C, cho thấy áp lực chất thải dinh dưỡng tăng cao tại khu vực thượng nguồn (xã Phú Lâm đạt mức C) sau đó giảm nhẹ ở hạ nguồn. Các chỉ số hữu cơ như BOD_5, COD cơ bản vẫn duy trì tốt ở mức A, nhưng DO (oxy hòa tan) đã có xu hướng giảm xuống mức B và C. Đối với nhóm các thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, kết quả quan trắc cũng phát hiện 2/7 thông số vượt ngưỡng tối đa: E.Coli vượt từ 13-39,5 lần, Sắt vượt từ 3,5-6,4 lần.

Tại vị trí Cầu số 1 - suối Tam Bung, đây tiếp tục là điểm nóng ô nhiễm trong khu vực đổ vào làng cá bè La Ngà (hạ lưu sông La Ngà). Các thông số ô nhiễm chính bao gồm COD, Tổng Nitơ (TN), Tổng Phốt pho (TP), Coliform và Coliform chịu nhiệt đều chạm ngưỡng mức D. Chỉ số DO và BOD_5 cũng ở mức C, cho thấy tình trạng ô nhiễm hữu cơ và vi sinh chưa có dấu hiệu cải thiện.

Kết quả quan trắc đợt 6/2026 tại hồ Đa Tôn cho thấy mặc dù hầu hết các thông số chất lượng nước cơ bản vẫn duy trì được ở mức thấp từ A đến B, chất lượng nước tổng thể của hồ đã có chiều hướng giảm so với đợt 5. Áp lực vi sinh lên nguồn nước hồ còn thể hiện qua việc phát hiện E.Coli vượt 24,5 lần so với ngưỡng tối đa ảnh hưởng đến sức khỏe khi sử dụng trực tiếp. Do đó nguồn nước cơ bản đủ điều kiện cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt sau khi qua trình xử lý phù hợp để loại bỏ hữu cơ, vi sinh.

- Khu vực sông Thị Vải (xã Phước An):

Chất lượng nước sông Thị Vải đợt 06/2026 có chiều hướng giảm so với đợt 5/2026 và cùng kỳ năm 2025. Chất lượng nguồn nước sông Thị Vải ghi nhận xu hướng phân hóa rõ rệt theo chiều dòng chảy, đặc trưng bởi tình trạng nghèo oxy trên toàn tuyến và tăng dinh dưỡng cục bộ tại khu vực thượng nguồn. Nồng độ oxy hòa tan tại tất cả các vị trí quan trắc có xu hướng tương đương với đợt 5 và giảm mạnh so với cùng kỳ, đều đo được ở mức D, có nguy cơ ảnh hưởng đến đời sống thủy sinh. Tại khu vực thượng nguồn (từ Hợp lưu rạch Bà Ký - sông Thị Vải đến xã Phước An), nguồn nước mặt khu vực này chịu áp lực ô nhiễm khá lớn do nguồn thải từ đất liền. Chỉ số Tổng Nitơ (TN) duy trì ở mức từ B đến C. Nhóm thông số vi sinh và dinh dưỡng ảnh hưởng đến sức khỏe con người

vượt ngưỡng quy định đối với 2/8 thông số, điển hình là Amoni vượt từ 1,3 - 1,6 lần và vi khuẩn E.Coli vượt từ 3,9-11,5 lần. Xuống đến khu vực hạ nguồn (từ Cảng Gò Dầu đến Phao số 7), nguồn nước có sự cải thiện và dần tự làm sạch đối với các chất hữu cơ, vi sinh. Hầu hết các chỉ số phân loại chất lượng nước có ảnh hưởng đến đời sống thủy sinh như BOD_5, TOC, TSS, TN, TP và các chỉ tiêu vi sinh đều chuyển biến tốt, đạt mức A hoặc B. Tuy nhiên, các vị trí hạ nguồn tại Nhà máy Nhiệt điện Phú Mỹ và Khu vực phao số 7 lại phát hiện Sắt (Fe) vượt ngưỡng từ 1,1 - 3,5 lần, tăng dần về phía cửa biển.

- Lưu vực hạ lưu sông Đồng Nai:

a) Tại Sông Đồng Nai đoạn 2:

Chất lượng nước sông Đồng Nai đoạn 2 đợt 06/2026 có chiều hướng cải thiện so với đợt 5/2026 và giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2025, đồng thời chất lượng nước có xu hướng giảm theo chiều dòng chảy. Trong khi ở đầu nguồn (khu vực hợp lưu sông Bé) hầu hết các chỉ số chất lượng nước còn phổ biến ở mức từ A đến B, thì về phía hạ lưu nguồn nước chịu áp lực từ ô nhiễm chất hữu cơ, vi sinh và có dấu hiệu giảm nồng độ oxy hòa tan (giảm từ mức B xuống mức C) khi chảy qua các khu vực đô thị. Đồng thời, chỉ số hữu cơ COD xấp xỉ ở mức C xuất hiện trên diện rộng tại hầu hết các vị trí quan trắc (bao gồm khu vực gần Nhà máy nước Thiện Tân, Bến đò Bà Miêu, Cầu Thạnh Hội và Bến đò Biên Hòa), mặc dù chỉ số BOD_5 và TSS vẫn giữ được mức A. Bên cạnh đó, chỉ số vi sinh E.Coli vượt ngưỡng quy chuẩn trên toàn tuyến với xu hướng tăng về phía hạ nguồn từ 1,05 - 8,5 lần. Ngoài ra, hàm lượng Sắt (Fe) cũng vượt ngưỡng quy chuẩn từ 1,0 đến 1,7 lần, tập trung nhiều nhất ở đoạn hạ lưu từ Cầu Thạnh Hội đến Bến đò Biên Hòa - Bửu Long. Tóm lại, chất lượng nước mặt sông Đồng Nai đoạn 2 đợt 06/2026 cần lưu ý ô nhiễm hữu cơ và nhiễm khuẩn vi sinh, nhất là tại khu vực lấy nước thô gần Nhà máy nước Thiện Tân để chủ động tối ưu biện pháp xử lý nguồn nước cấp.

b) Tại sông Đồng Nai đoạn 3 (từ cầu Hóa An đến cầu Đồng Nai):

Chất lượng nước đợt 06/2026 nhìn chung cải thiện nhẹ so với đợt 5/2026 và cùng kỳ năm 2025. Mặc dù các chỉ tiêu hữu cơ và dinh dưỡng cơ bản vẫn duy trì ở mức tốt nhưng chất lượng nước sông Đồng Nai đoạn 3 ghi nhận tình trạng ô nhiễm vi sinh và suy giảm ôxy hòa tan trên diện rộng. Chỉ số DO đo được ở mức thấp từ C đến D trên toàn tuyến. Ngược lại, hàm lượng chất hữu cơ và dinh dưỡng nhìn chung khá ổn định khi BOD_5, COD, TSS và Tổng Photpho hầu hết đạt mức A, còn Tổng Nitơ duy trì ở mức B. Áp lực ô nhiễm vi sinh gia tăng khi cả Coliform và Coliform chịu nhiệt đều có xu hướng tăng mạnh về phía hạ nguồn, cao nhất tại khu vực Gần cầu An Hảo và Cầu Đồng Nai. Đối với các thông số ảnh hưởng đến sức khỏe con người, vi khuẩn E.Coli vượt ngưỡng từ 8,5 - 245 lần trên toàn bộ đoạn sông, cao nhất tại khu vực gần cầu An Hảo. Nguồn nước sông Đồng Nai đoạn 3 đợt 6/2026 đang chịu áp lực khá lớn từ ô

nhiễm vi sinh và tình trạng sụt giảm ôxy, ảnh hưởng đến an toàn cấp nước sinh hoạt đô thị và hệ sinh thái thủy sinh.

c) Tại sông Đồng Nai đoạn 4 (từ khu vực xã An Phước đến khu vực phường Nhơn Trạch):

Chất lượng nước đợt 6/2026 có chiều hướng cải thiện nhẹ so với đợt 5/2026 nhưng có giảm so với cùng kỳ năm 2025. Trong đợt 6/2026 ghi nhận tình trạng nghèo ôxy hòa tan trên diện rộng và ô nhiễm vi sinh toàn đoạn. Nồng độ DO tương đối thấp, đo được ở mức C tại tất cả các vị trí đồng thời giảm dần về phía hạ lưu. Ngược lại, các chỉ tiêu pH, TSS, hữu cơ và dinh dưỡng vẫn duy trì ổn định ở mức A hoặc B. Riêng Coliform phổ biến ở mức D tại hầu hết các vị trí, trong khi Coliform chịu nhiệt có xu hướng tăng cao ở phía bờ trái. Ngoài ra thông số E.Coli vượt ngưỡng quy chuẩn tại 100% các vị trí, dao động từ 8,5 - 85 lần, Sắt vượt từ 1,3 - 2,3 lần, tập trung từ Hợp lưu rạch bà Chèo đến khu vực phường Nhơn Trạch.

1.2. Khu vực phía bắc thành phố Đồng Nai:

- Lưu vực sông Đồng Nai:

Chất lượng nước đợt 6/2026, quan trắc tại dòng chính sông Đồng Nai các thông số như pH, DO, BOD_5, COD, tổng P, TSS có chất lượng dao động ở mức A và mức B. Riêng thông số tổng N có chất lượng cải thiện hơn so với đợt 5/2026, chuyển từ mức D lên mức C. Thông số Coliform chịu nhiệt có chất lượng tốt hơn, chuyển từ mức B lên mức A. Phân tích mẫu nước phát hiện 01/10 thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người vượt quy chuẩn là E.coli vượt 3,5 lần so với QCVN 08:2023/BTNMT tại bảng 1.

Nhìn chung, sông Đồng Nai có chất lượng nước khá tốt, hàm lượng tổng N và hàm lượng vi sinh tốt hơn so với quan trắc liền kề (đợt 5/2026). Nước có thể sử dụng cho mục đích sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

- Lưu vực Sông Bé:

Chất lượng nước đợt 6/2026 quan trắc tại dòng chính Sông Bé có các thông số như pH, DO, BOD_5, COD, tổng N, tổng P, TSS dao động ở mức A và mức B, chất lượng nước tương đương so với quan trắc liền kề đợt 5/2026. Riêng vị trí Sông Bé - Cầu Đắk Lung với thông số Coliform chịu nhiệt có phân loại mức C và tổng N phân loại mức D điều này có thể ảnh hưởng tới môi trường sống của cá, sinh vật sống trong môi trường nước. Phân tích mẫu nước phát hiện 02/10 thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người vượt quy chuẩn cho phép là thông số E.coli vượt từ 13,5 đến 39,5 lần; thông số Amoni vượt 1,5 lần so với QCVN 08:2023/BTNMT tại bảng 1.

Nhìn chung, Sông Bé có chất lượng nước tương đối ổn định ở mức trung bình. Nước có thể sử dụng cho mục đích sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

- Lưu vực sông Sài Gòn:

Chất lượng nước đợt 6/2026 quan trắc tại dòng chính sông Sài Gòn cho thấy các thông số dao động chủ yếu từ mức A và mức B trừ thông số DO có chất lượng mức C. Chất lượng nước giảm nhẹ so với quan trắc đợt 5/2026 thể hiện qua thông số DO chuyển chất lượng mức A xuống mức C và thông số tổng N có chất lượng từ mức A xuống mức B tại điểm quan trắc SG1: Sông Sài Gòn, phường Tân Khai. Tổng quan chất lượng nước Sông Sài Gòn vẫn tương đối tốt. Phân tích mẫu nước cho thấy các thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người đều đạt quy chuẩn cho phép QCVN 08:2023/BTNMT tại bảng 1.

Nhìn chung, chất lượng nước sông Sài Gòn vẫn tương đối tốt và ổn định. Nước có thể sử dụng cho mục đích sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

- Lưu vực sông Măng (Đắk Jer Man):

Chất lượng nước đợt 6/2026 tại điểm quan trắc dòng chính Sông Măng có chất lượng nước tốt hơn so với quan trắc đợt 5/2026, thể hiện qua thông số BOD_5 cải thiện chất lượng chuyển từ mức C lên mức B. Thông số tổng P và Coliform chịu nhiệt dịch chuyển chất lượng từ mức B lên mức A. Phân tích mẫu nước phát hiện 01/10 thông số ảnh hưởng sức tới khỏe con người là E.Coli vượt 02 lần so với QCVN 08:2023/BTNMT tại bảng 1.

Nhìn chung, chất lượng nước Sông Măng tương đối ổn định ở mức trung bình. Nước có thể sử dụng cho mục đích sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

- Lưu vực sông Chiu Riu:

Chất lượng nước đợt 6/2026 tại điểm quan trắc suối Bông thuộc lưu vực sông Chiu Riu cho thấy hàm lượng tổng N giảm chất lượng chuyển từ mức B xuống C. Thông số Coliform và Coliform chịu nhiệt có chất lượng mức C, chưa có dấu hiệu cải thiện. Chất lượng nước có xu hướng giảm nhẹ so với quan trắc đợt 5/2026. Phân tích mẫu nước phát hiện 01/10 các thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người là E.coli vượt 24,5 lần so với QCVN 08:2023/BTNMT tại bảng 1, các thông số còn lại đều đạt quy chuẩn cho phép, suối đang có dấu hiệu tăng nồng độ vi sinh có thể ảnh hưởng tới môi trường sống của cá, sinh vật sống trong môi trường nước.

2. Kết quả quan trắc nước mặt tại khu vực cấp nước sinh hoạt:

- Chất lượng nước tại Hồ Núi Le (cung cấp nước cho nhà máy nước Gia Ray) đợt 06/2026 có xu hướng cải thiện so với đợt 5/2026. Nồng độ các chỉ số dinh dưỡng, hữu cơ đã có chiều hướng giảm, tuy nhiên các thông số COD, Coliform và diệp lục (Chlorophyll-a) vẫn ghi nhận ở mức C cho thấy nguồn nước hồ có nguy cơ bị phú dưỡng do tích tụ hữu cơ. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp chỉ phát hiện 02/06 thông số vượt ngưỡng tối đa: E.Coli vượt 6,5 lần, Sắt vượt 1,06 lần. Mặc dù nguồn nước thô của hồ Núi Le đang tốt lên nhưng vẫn cần tập trung theo dõi và tăng cường kiểm soát mật độ tảo trong nguồn nước để có biện pháp xử lý phù hợp trước khi đưa vào sử dụng.

- Chất lượng nước tại 2 vị trí cấp nước của cụm hồ Cầu Mới (cung cấp nước sinh hoạt cho KCN Gò Dầu, Nhơn Trạch 6 và các khu vực dân cư lân cận), chất lượng nước đợt 6/2026 có chiều hướng cải thiện so với đợt 5/2026. Qua kết quả quan trắc ghi nhận các chỉ tiêu chất lượng nước phổ biến ở mức từ A đến B, nồng độ các thông số hữu cơ, dinh dưỡng, vi sinh tại hồ cầu Mới tuyến 5 nhìn chung cao hơn tại hồ cầu Mới tuyến 6. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, phát hiện 01/07 thông số vượt ngưỡng cho phép: E.Coli vượt 5,5 lần tại hồ Cầu Mới tuyến 5; E.Coli vượt 6,5 lần tại hồ Cầu Mới tuyến 6. Nguồn nước cơ bản đáp ứng cho mục đích sinh hoạt sau khi có biện pháp xử lý phù hợp.

- Chất lượng nước tại Hồ Đa Tôn (cung cấp nước cho Nhà máy cấp nước sạch Thanh Sơn - xã Thanh Sơn) đợt 6/2026 có chiều hướng giảm so với đợt 5/2026. Kết quả quan trắc đợt 6 cho thấy chỉ số tảo (Chlorophyll-a) là thông số duy nhất có xu hướng cải thiện, tuy nhiên nguồn nước hồ lại đang có dấu hiệu nhiễm hữu cơ và vi sinh, các chỉ số hữu cơ, dinh dưỡng đều có xu hướng tăng so với đợt 5, trong đó nồng độ COD đo được ở mức C, Coliform chịu nhiệt ở mức D. Ngoài ra phát hiện 01/6 thông số thuộc nhóm thông số ảnh hưởng sức khỏe con người không đạt QCVN 08:2023/BTNMT: E.Coli vượt 24,5 lần. Nhiệt độ nước tăng cao và bốc hơi do nắng nóng tạo điều kiện lý tưởng cho vi sinh vật phân hủy hữu cơ và nhân rộng với tốc độ nhanh chóng, mực nước hồ giảm kết hợp mưa đầu mùa cuốn trôi chất thải xuống lòng hồ lại làm các chỉ số hữu cơ, dinh dưỡng tăng cao.

- Chất lượng nước tại hồ Gia Ui (cung cấp nước cho Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc, thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai) đợt 6/2026 tại hồ Gia Ui (cung cấp nước cho Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc, thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai) có xu hướng cải thiện rõ rệt so với đợt 5/2026, hầu hết các

chỉ số ô nhiễm hữu cơ, dinh dưỡng và tạp chất lơ lửng đều giảm mạnh. Kết quả quan trắc cho thấy tất cả các chỉ tiêu chất lượng nước đều đạt mức từ A đến B là mức khá an toàn. Tuy nhiên vẫn phát hiện 02/6 thông số vượt ngưỡng tối đa ảnh hưởng đến sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, trong đó: E.Coli vượt 5,5 lần, Sắt vượt 1,04 lần. Chất lượng nước hồ Gia Ui cơ bản đáp ứng tốt cho mục đích sinh hoạt nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

- Chất lượng nước tại vị trí Nhà máy nước Vĩnh An (hồ Trị An) đợt 6/2026 nhìn chung có chiều hướng cải thiện nhưng kém ổn định hơn so với đợt 5/2026. Kết quả đợt 6 ghi nhận nồng độ COD, Tổng Nito và vi sinh đều có xu hướng tăng so với đợt 5 tại tất cả các tầng mặt cắt, trong đó càng xuống sâu COD càng tăng và đo được ở mức C tại tầng đáy cho thấy dấu hiệu tích tụ hữu cơ ở đáy hồ, đồng thời giá trị pH đã cải thiện từ mức D lên mức A, các thông số còn lại duy trì ở mức A và B. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, đợt 6 chỉ phát hiện 1/7 thông số vượt ngưỡng tối đa: E.Coli vượt từ 3,95-6,5 lần. Nguồn nước phù hợp cho mục đích sinh hoạt sau khi áp dụng biện pháp xử lý phù hợp.

- Chất lượng nước gần Nhà máy nước Thiện Tân (sông Đồng Nai đoạn 2) đợt 6/2026 nhìn chung cải thiện so với đợt 5/2026 nhưng giảm so với cùng kỳ năm 2025. Kết quả quan trắc cho thấy hầu hết các chỉ tiêu chất lượng nước vẫn tương đối ổn định ở mức A và B, riêng nồng độ COD dao động từ mức B đến C, có chiều hướng tăng so với đợt 5 và cùng kỳ. Ngoài ra phát hiện 02/8 thông số vượt ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp: E.Coli vượt từ 3,4-5,5 lần, Sắt vượt 1,04 lần. Nguồn nước có thể đáp ứng cho mục đích sinh hoạt nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

- Chất lượng nước tại vị trí cầu Hóa An đợt 6/2026 tương đối ổn định, tương đương với đợt 5/2026 và cùng kỳ năm 2025. Các chỉ tiêu chất lượng nước phần lớn dao động ở mức từ A đến B, riêng nồng độ oxy hòa tan đo được ở mức C, Coliform chịu nhiệt tăng cao ở phía bờ trái và giữa dòng ở mức từ C đến D. Ngoài ra phát hiện 02/09 thông số vượt ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp: E.Coli vượt từ 8,5-65 lần.

- Chất lượng nước vị trí nhà máy nước Biên Hòa đợt 6/2026 có chiều hướng cải thiện so với đợt 5/2026 và cùng kỳ năm 2025. Kết quả quan trắc ghi nhận chỉ tiêu vi sinh trong nước đã có xu hướng giảm so với đợt trước, các chỉ tiêu chất lượng nước còn lại ổn định, duy trì ở mức A và B, tuy nhiên nguồn nước tại đây vẫn chịu áp lực chủ yếu từ ô nhiễm vi sinh với mật độ Coliform chịu nhiệt dao động ở mức từ C đến D và nồng độ oxy hòa tan đo được ở mức C. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp,

trong đợt 6 phát hiện 02/09 thông số vượt ngưỡng tối đa: E.Coli vượt từ 13,5-110 lần, Sắt vượt 1,04 lần. Nguồn nước có thể đáp ứng cho mục đích sinh hoạt nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

3. Kết quả quan trắc nước mặt tại cá bè La Ngà, Tân Mai và Ba Xê

- Khu vực nuôi cá bè trên sông Đồng Nai (tại 04 vị trí Hợp lưu suối Săn Máu, Giữa làng cá bè và Hợp lưu suối Linh và Giữa làng cá bè Ba Xê):

Chất lượng nước đợt 6/2026 của các vị trí nuôi cá bè trên sông Đồng Nai đoạn 3 (làng cá bè sông Cái và làng cá bè Ba Xê) tương đương đợt 5/2026 và cùng kỳ năm 2025. Khu vực này vẫn duy trì tình trạng ô nhiễm vi sinh tại tất cả các vị trí với hàm lượng Coliform, Coliform chịu nhiệt phổ biến tại mức D. Đồng thời nồng độ oxy hòa tan sụt giảm so với đợt 5, DO đo được ở mức D tại làng cá bè trên sông Cái và ở mức C tại làng cá bè Ba Xê. Ngoài ra còn phát hiện 3/9 thông số vượt ngưỡng ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, nhất là E.Coli vượt gấp nhiều lần, cụ thể: E.Coli vượt từ 85-650 lần, Amoni vượt từ 1,03-1,3 lần, Sắt vượt từ 1,08-1,1 lần. Việc tiếp nhận nước thải từ các suối nội đô và chất thải từ hoạt động nuôi cá bè là nguyên nhân gây ô nhiễm trực tiếp cho khu vực này, người dân cần có biện pháp phòng ngừa nguy cơ cá chết hàng loạt do ngạt khí vào ban đêm hoặc rạng sáng.

- Tại khu vực làng cá bè La Ngà (xã La Ngà):

Kết quả quan trắc đợt 6/2026 cho thấy chất lượng nước mặt khu vực làng cá bè La Ngà nhìn chung tương đương so với đợt 5/2026 và cải thiện so với cùng kỳ năm 2025. Hàm lượng vi sinh, hữu cơ và dinh dưỡng có xu hướng tăng so với đợt 5, nồng độ các chất ô nhiễm có xu hướng dịch chuyển và tập trung cao hơn tại khu vực cầu La Ngà. Đối với nhóm thông số ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp, trong đợt 6 tiếp tục phát hiện E.Coli và Sắt vượt ngưỡng tối đa trên diện rộng, trong đó E.Coli vượt từ 9,08-35,3 lần, Sắt vượt từ 2,44-2,8 lần.

4. Trên cơ sở kết quả quan trắc môi trường nước mặt đợt 06 năm 2026 (từ ngày 12/5/2026 đến ngày 29/5/2026), Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung sau:

- Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế: tăng cường giám sát tình hình xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp, trong đó tập trung các khu công nghiệp có nguồn xả nước thải vào lưu vực sông Đồng Nai.

- UBND các phường, xã trên địa bàn thành phố và Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai: có thông báo đến người dân trong khu vực, đặc biệt là các hộ dân sử dụng nguồn nước trong quá trình nuôi trồng thủy sản để có biện

pháp ứng phó kịp thời nhất vào thời điểm mưa lớn kéo dài nhiều ngày; hướng dẫn kỹ thuật trong việc nuôi, chăm sóc, thu hoạch cá lồng bè, cân nhắc trong việc thả đàn, lựa chọn giống thủy sản có sức chống chịu tốt với điều kiện môi trường, đảm bảo mật độ thủy sản nuôi tại các lồng bè, sử dụng thức ăn sạch trong quá trình thủy sản, thu hoạch vào thời điểm phù hợp, hạn chế việc nuôi thủy sản gần các khu vực sông, suối là cửa tiếp nhận nước thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nước thải đô thị. Đồng thời, chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra các nguồn thải trên địa bàn theo thẩm quyền, giám sát chặt chẽ việc xả thải của các cơ sở sản xuất có nguồn xả thải vào các khu vực cấp nước trên địa bàn; trong đó, lưu ý giám sát thường xuyên hoạt động xả thải của các trang trại chăn nuôi, cơ sở sản xuất có nguồn thải lớn. Thực hiện nạo vét, khơi thông dòng chảy các sông, suối trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý.

- Đề nghị Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai: tăng cường kiểm soát chất lượng nước mặt trước và sau khi xử lý đảm bảo chất lượng nước cấp đạt quy chuẩn cho người dân sử dụng, trong đó lưu ý kiểm soát chất lượng nước mặt trước khi vào Nhà máy nước Thiện Tân, Trạm bơm nước Hóa An và Nhà máy nước Biên Hòa và kiểm soát, đề phòng thiếu hụt nguồn nước trong thời gian tới.

- Yêu cầu các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp: thường xuyên giám sát tuyến thoát nước mưa tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đảm bảo không rò rỉ nước thải chưa qua xử lý ra môi trường. Bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường trực 24/7 tại hệ thống xử lý nước thải tập trung. Đảm bảo nguồn lực, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại đến môi trường và hệ sinh thái.

Trên đây là một số kết quả quan trắc nước mặt trên địa bàn thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo đến các cơ quan, đơn vị để biết và có giải pháp quản lý phù hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND thành phố (báo cáo);
- Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản;
- Phòng Khoáng sản - Thủy lợi;
- Lưu: VT, MT. Thao+Thanh+Thu (02b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Trần Trọng Toàn